

CHÍNH PHỦ

Số: 35 /NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc đàm phán, ký Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi-lê về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ Ngoại giao tại công văn số 2403/TTr-BNG-LS ngày 09 tháng 7 năm 2012,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đồng ý nội dung dự thảo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi-lê về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông.

**Điều 2.** Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đàm phán Hiệp định nêu trên với phía Chi-lê và ủy quyền Lãnh đạo Bộ Ngoại giao thay mặt Chính phủ ký chính thức Hiệp định về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông với đại diện được ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa Chi-lê.

**Điều 3.** Giao Bộ Ngoại giao hoàn thành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đồng chí Thành viên Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, các Vụ: PL, NC, TKBT, TH, Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHQT (3). 133



Nguyễn Tấn Dũng

**HIỆP ĐỊNH**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CHI-LÊ**  
**VỀ**  
**MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG**  
**HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG**

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi-lê, sau đây gọi là “các Bên”;

Với mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống và nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại cho công dân hai nước,

Đã thỏa thuận như sau:

**Điều 1**

Công dân hai Bên, mang hộ chiếu phổ thông còn giá trị ít nhất sáu (06) tháng được miễn thị thực khi nhập cảnh và lưu trú trên lãnh thổ Bên kia, trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày trong khoảng thời gian sáu (06) tháng, tính từ ngày nhập cảnh đầu tiên, với điều kiện việc nhập cảnh đó không nhằm mục đích hoạt động có thu nhập hoặc kinh doanh.

**Comment [P1]:** Bổ sung theo đề nghị của Bộ Tư pháp

**Comment [P2]:** Đề nghị bỏ đề xuất của Bên vi theo quy định tại ND 34/2008/NĐ-CP về tuyển dụng và quản lý người lao động nước ngoài tại Việt Nam, người lao động dưới 3 tháng không phải xin giấy phép lao động, ta không có cơ chế để quản lý người nhập cảnh miễn thị thực dưới 3 tháng lao động có thu nhập.

-----  
Dự thảo được xây dựng trên cơ sở dự thảo của Chi-lê.  
Những chỗ gạch chân là đề nghị bổ sung.  
Những chỗ gạch ngang là đề nghị bỏ.

## Điều 2

Công dân hai Bên, mang hộ chiếu nêu tại Điều 1, có ý định lưu trú nhiều hơn chín mươi (90) ngày ~~hoặc thực hiện các hoạt động có thu nhập hoặc kinh doanh trên lãnh thổ Bên kia~~ phải xin thị thực phù hợp.

## Điều 3

Công dân của các Bên nêu trong các Điều 1 và 2 của Hiệp định này được nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu dành cho khách quốc tế.

## Điều 4

Công dân của các Bên mang hộ chiếu phổ thông được miễn thị thực theo Hiệp định này có nghĩa vụ tuân thủ luật và các quy định của Bên kia trong thời gian lưu trú trên lãnh thổ Bên đó.

## Điều 5

Cơ quan chức năng của mỗi Bên có quyền từ chối cho nhập cảnh hoặc lưu trú trên lãnh thổ của mình đối với công dân của Bên kia bị coi là người không được hoan nghênh, theo quy định pháp luật của nước đó và điều ước quốc tế mà hai Bên đều là thành viên.

## Điều 6

Khi hộ chiếu của công dân của một Bên bị mất, trộm, đánh cắp, bị hỏng hoặc hủy trên lãnh thổ Bên kia, công dân này có nghĩa vụ thông báo ngay cho ~~ơ quan có thẩm quyền nước sở tại~~ Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan lãnh sự của nước mình về việc này, ~~ơ quan này sẽ cấp ngay và miễn phí một giấy tờ làm bằng chứng. Giấy tờ này sẽ được sử dụng cho việc cấp giấy tờ đi lại mới cho công dân này tại Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan lãnh~~

-----  
Dự thảo được xây dựng trên cơ sở dự thảo của Chi-lê.  
Những chỗ gạch chân là đề nghị bổ sung.  
Những chỗ gạch ngang là đề nghị bỏ.

sự của Bên mà công dân này mang quốc tịch. Trên cơ sở luật pháp của nước mình, Cơ quan đại diện ngoại giao và Cơ quan lãnh sự liên quan sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho người đó và thông báo cho cơ quan hữu quan của nước sở tại về việc cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới, việc hủy hộ chiếu cũ, đồng thời đề nghị giải quyết thủ tục tạm trú hoặc cấp thị thực phù hợp

**Comment [P3]:** Việc quy định công dân bị mất hộ chiếu phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại và được cơ quan này cấp giấy tờ chứng nhận để xin giấy tờ đi lại mới tại CQĐD là không phù hợp với điều kiện của VN khi công an địa phương thường không có trình độ ngoại ngữ phù hợp để giao tiếp với người nước ngoài. Việc CQĐD thông báo đến cơ quan có thẩm quyền hủy hộ chiếu bị mất là đủ để đảm bảo các yêu cầu an ninh.

## Điều 7

Vì lý do an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, mỗi Bên có quyền tạm thời đình chỉ việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ Hiệp định này. Bên đưa ra quyết định đình chỉ việc thi hành Hiệp định và bãi bỏ đình chỉ này phải thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao và quyết định này sẽ có hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

**Comment [P4]:** Đối với các trường hợp khẩn cấp, quy định tạm đình chỉ thực hiện Hiệp định cần được áp dụng ngay, không thể quy định sau 90 ngày như Bản đề xuất.

## Điều 8

1. Các Bên trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu phổ thông đang được sử dụng trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký kết Hiệp định này.

2. Các Bên trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu phổ thông mới chậm nhất không quá sáu mươi (60) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

## Điều 9

Mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được các Bên giải quyết hữu nghị qua đường ngoại giao.

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở dự thảo của Chi-lê.  
Những chỗ gạch chân là đề nghị bổ sung.  
Những chỗ gạch ngang là đề nghị bỏ.

## Điều 10

1. Hiệp định này có hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bên này nhận được văn bản sau cùng của Bên kia thông báo qua đường ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục nội luật cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hai Bên có thể thỏa thuận về việc bổ sung, sửa đổi ~~kết thúc hiệu lực~~ của Hiệp định này.

**Comment [P5]:** Mục dưới đã quy định việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

3. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn. Mỗi Bên có thể đề nghị chấm dứt hiệu lực của Hiệp định bằng thông báo chính thức cho Bên kia qua đường ngoại giao, việc chấm dứt sẽ có hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ khi Bên kia nhận được thông báo qua đường ngoại giao.

Làm tại Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ..., thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC  
CỘNG HÒA CHI-LÊ

-----  
Dự thảo được xây dựng trên cơ sở dự thảo của Chi-lê.  
Những chỗ gạch chân là đề nghị bổ sung.  
Những chỗ gạch ngang là đề nghị bỏ.

**AGREEMENT**  
**BETWEEN**  
**THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**AND**  
**THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CHILE**  
**ON**  
**VISA EXEMPTION**

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Chile, hereinafter referred to as “the Parties”;

Desiring to strengthen the existent friendly relations between the two countries;

Wishing to facilitate the entry into, departure from and movement between two countries of the citizens - holding valid ordinary passports,

Have agreed as follows:

**Article 1**

Citizens of one Party, holding ordinary passports valid for at least six (06) months will be exempted from visa requirements for the entry into, exit from and transit through the territory of the other Party for the maximum period of ninety (90) days during a period of six (06) months.

**Article 2**

Citizens of both Parties, holding valid passports mentioned in the Article 1, intend to stay for a period longer than ninety (90) days are subjects of visa requirements.

**Article 3**

Citizens of either Party, mentioned in Articles 1 and 2 of this Agreement, may enter, leave and transit through the territory of the other Party at all border crossing points open to international passenger traffic.



#### **Article 4**

Citizens of either Party, subjects of visa exemption according to this Agreement, have the obligation to observe laws and regulations of the other Party during their stay in the latter's territory.

#### **Article 5**

The Agreement does not restrict the right of one Party to deny the entry into or shorten the stay in its territory of any citizen of the other Party, considered as undesirable according to the former's laws and regulations and international conventions of which both Parties are members.

#### **Article 6**

Citizens of one Party whose passport are lost, stolen, damaged or destroyed in the territory of other Party, shall inform immediately the Diplomatic Mission or Consular post of his/her country. The Diplomatic mission or the Consular post concerned shall, in accordance with the law and the regulations of its country, issue a new passport or travel document to him/her and inform the competent authorities of the host country about the issuance of the new passport or travel document and the cancellation of the lost/stolen/ damaged or destroyed one as well as the request for a temporary residence permit or an appropriate visa.

#### **Article 7**

Either Party may temporarily suspend the application of this Agreement, totally or partially, for reasons of security, public order or public health. The Party which decides to temporarily suspend or denounce the suspension of a part or the whole Agreement, shall immediately inform the other Party of such a decision through diplomatic channels.

#### **Article 8**

1. The Parties shall exchange, through diplomatic channels, specimens of their ordinary passports within thirty (30) days after the signing of this Agreement.
2. The Parties shall convey to each other through the diplomatic channels specimens of the new ordinary passports at least sixty (60) days prior to their use.

## Article 9

Any dispute arising from the interpretation and implementation of this Agreement will be settled amicably through diplomatic channels.

## Article 10

1. This Agreement shall enter into force sixty (60) days after receiving by the Parties of the last written notifications confirming the completion of their respective internal procedures required for the entry into force of this Agreement.

2. The Parties may amend and supplement this Agreement through mutual consent.

3. This Agreement shall be effective for an indefinite period. It may be terminated by either Party, by written notification, through diplomatic channels, which shall take effect after ninety (90) days from the date of the receipt of such notification of the other Party.

Done at....., on....., in duplicate in Vietnamese, Spanish, and English languages; all texts being equally authentic. In case of divergence in the interpretation of this Agreement, the English text shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT OF  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF  
VIETNAM**

**FOR THE GOVERNMENT OF  
THE REPUBLIC OF CHILE**



**ACUERDO**  
**ENTRE**  
**EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM**  
**Y**  
**EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE CHILE**  
**SOBRE**  
**LA SUPRESIÓN DEL RÉGIMEN DE VISADOS**

El Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República de Chile, en adelante “Las Partes”,

Guiados por el deseo de promover las tradicionales relaciones de amistad entre ambos Estados y con el fin de facilitar los viajes de sus nacionales,

Han acordado lo siguiente:

**Artículo 1**

Los nacionales de ambos Estados, titulares de pasaportes ordinarios con una vigencia mínima seis (06) meses, pueden ingresar y permanecer, sin visado, en el territorio del Estado de la otra Parte, por un período de hasta noventa (90) días en un lapso de seis (06) meses, contados desde la fecha de la primera entrada; ~~siempre que dicho ingreso no tenga como fin el desarrollo de actividades remuneradas o negocios.~~

**Comment [P1]:** De acuerdo a la legislación de Vietnam, los extranjeros que desarrollan las actividades remuneradas en Vietnam en un plazo menos de 03 meses no están obligados a obtener la licencia de trabajo. Por eso, no es posible controlar la actividad de esos extranjeros durante el plazo de exención de visado mencionado.

-----  
El texto es preparado en base del texto prepuesto por la Embajada de Chile en Ha Noi  
Las palabras subrayadas son añadidas.  
Las palabras ~~tachadas~~ son eliminadas.

## Artículo 2

Los nacionales de ambos Estados, titulares de los pasaportes mencionados en el Artículo 1, que tengan la intención de permanecer por un período mayor de noventa (90) días ~~o de desarrollar actividades remuneradas o negocios~~, deberán obtener los correspondientes visados.

## Artículo 3

Las personas mencionadas en los Artículos 1 y 2 pueden entrar en el territorio del Estado de la otra Parte a través de cualquier puesto fronterizo, abierto al flujo internacional de personas.

## Artículo 4

El régimen de exención de visados establecido mediante el presente Acuerdo no exime a los titulares de los pasaportes mencionados de la obligación de respetar la legislación vigente de ~~cada una de las~~ la otra Parte durante su estadía, ~~concernientes a la entrada, permanencia y salida en~~ el correspondiente territorio.

## Artículo 5

Las autoridades de cada Parte se reservan el derecho de rechazar la entrada o permanencia en su territorio de los nacionales del otro Estado a los cuales considere indeseables, conforme a la legislación de su respectivo Estado y los Acuerdos internacionales de los cuales las dos Partes son miembros.

## Artículo 6

Los nacionales de una Parte cuyos pasaportes resulten extraviados, robados, hurtados, deteriorados o destruidos en el territorio del otro Estado, tienen la obligación de informar inmediatamente ~~a las autoridades competentes del Estado respectivo, quienes emitirán en forma gratuita un instrumento de carácter público que compruebe el hecho~~ a la Misión Diplomática u Oficina Consular del Estado de

-----  
El texto es preparado en base del texto prepuesto por la Embajada de Chile en Ha Noi  
Las palabras subrayadas son añadidas.  
Las palabras ~~tachadas~~ son eliminadas.

~~la cual sea nacional. Sobre la base de dicho comprobante, la Misión Diplomática u Oficina Consular del Estado de la cual sea nacional la persona afectada, le otorgará un nuevo documento de viaje. De acuerdo a su legislación interna, la Misión Diplomática u Oficina Consular correspondiente otorgará un nuevo pasaporte o documento de viaje e informará a las autoridades competentes de la Parte patrocinador sobre el otorgamiento de ese pasaporte o documento de viaje, la cancelación del pasaporte extraviado/ robado/ hurtado/ deteriorado o destruido y al mismo tiempo, solicitar el permiso de residencia temporal o el visado apropiado.~~

**Comment [P2]:** Por las condiciones de Vietnam, la emisión del instrumento público mencionado no será posible porque la policía local no están aptos en idioma extranjero para comunicar con los extranjeros. La redacción de este artículo garantizará la conveniencia a los ciudadanos y también la seguridad en cuanto la Misión diplomática u oficina consular informará la cancelación del pasaporte extraviado, robado, hurtado, deteriorado o destruido a las autoridades competentes.

### **Artículo 7**

Cualquiera de las Partes puede suspender temporalmente, total o parcialmente, la aplicación del presente Acuerdo por razones de orden, salud y seguridad pública. La suspensión y cese de la misma, respectivamente, deberá ser notificado inmediatamente a la otra Parte, por vía diplomática ~~y producirá sus efectos a los noventa días desde la fecha del recibo de dicha notificación.~~

**Comment [P3]:** Por razón de las urgencias mencionadas, la suspensión debe ser aplicada de forma inmediata.

### **Artículo 8**

1. Las Partes efectuarán un intercambio de muestras del pasaporte ordinario, por vía diplomática, dentro de los treinta (30) días posteriores a la firma del presente Acuerdo.
2. Una Parte informará a la otra Parte por vía diplomática muestras de su nuevo pasaporte ordinario sesenta (60) días antes de su entrada en vigencia.

### **Artículo 9**

Cualquier disputa surgida en la interpretación y aplicación de este Acuerdo será solucionada de forma amistosa a través de la vía diplomática.

-----  
El texto es preparado en base del texto prepuesto por la Embajada de Chile en Ha Noi  
Las palabras subrayadas son añadidas.  
Las palabras ~~tachadas~~ son eliminadas.

## Artículo 10

1. El presente Acuerdo entrará en vigor sesenta (60) días después de la fecha de la última notificación mediante la cual las Partes se hayan notificado mutuamente, por vía diplomática, el cumplimiento de los requisitos internos para la entrada en vigor del mismo.

2. Las Partes podrán ~~convenir sobre~~ enmendar o añadir suplementos ~~el término de la vigencia de~~ al presente Acuerdo.

**Comment [P4]:** El término de vigencia se regula en el párrafo posterior.

3. El presente Acuerdo se establece por un plazo indefinido. Cualquiera de las Partes puede denunciar el presente Acuerdo mediante notificación escrita dirigida a la otra Parte por vía diplomática, que producirá sus efectos noventa (90) días después de la fecha del recibo de dicha notificación por otra Parte.

FIRMADO en Hanoi, a los... días del mes de... del año..., en dos ejemplares originales, en idiomas español, vietnamita e inglés, siendo todos los textos igualmente auténticos. En caso de cualquier discrepancia en la interpretación del presente Acuerdo, prevalecerá la versión en inglés.

**POR EL GOBIERNO  
DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA  
DE VIETNAM**

**POR EL GOBIERNO  
DE LA REPÚBLICA DE CHILE**

-----  
El texto es preparado en base del texto prepuesto por la Embajada de Chile en Ha Noi  
Las palabras subrayadas son añadidas.  
Las palabras ~~tachadas~~ son eliminadas.